

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2019/DS-PT
Ngày: 25-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Như Hà
Ông Trịnh Đắc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 616/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2420/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Nhà số E ấp N, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Lại Khánh Cao S**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Số C ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

(Theo Văn bản ủy quyền số công chứng 006559 ngày 28/6/2018, lập tại Văn phòng công chứng An Lạc).

- Bị đơn: Bà **Cao Thị L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Nhà số **E ấp N, xã H, huyện B**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông **Đặng Chí H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số B đường M, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền công chứng số 005384 ngày 14/6/2019, lập tại Văn phòng Công chứng An Lạc).

- *Người kháng cáo:* Bà **Cao Thị L** – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2018, các Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa giải được và tại Biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên bà Cao Thị L có nợ bà Trần Thị Mỹ D số tiền 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trong thời gian bà L nợ, bà D đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán cho bà D số tiền trên nhưng bà L vẫn cố tình không trả. Đến ngày 06/12/2017, bà L có làm giấy nhận nợ thừa nhận có nợ bà D số tiền 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và hứa sẽ trả trong vòng hai tháng. Tuy nhiên khi hết thời hạn trả tiền bà D yêu cầu bà L thực hiện trả nợ như cam kết nhưng bà L vẫn không thực hiện.

Nay bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc bà Cao Thị L trả lại cho bà số tiền 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vay theo giấy nhận nợ ký ngày 06/12/2017 làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Cao Thị L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng bà Cao Thị L vẫn vắng mặt.

Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã triệu tập bà L đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành nhưng bà L không hợp tác, vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt bằng việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được, vì bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 05/10/2018 bà L có đơn xin hoãn

phiên tòa; Tòa án đã tiếp tục tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến bà L thì ngày 19/10/2018 ông Nguyễn Trần Vinh H là đại diện của bà L đến Tòa cung cấp giấy ủy quyền tham gia vụ kiện với tư cách người đại diện cho bà L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Trần Vinh H đại diện cho bà Cao Thị L trình bày: Việc bà L ký giấy nợ số tiền 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với bà D theo giấy nợ ký ngày 06/12/2017 là có thật. Nhưng thực chất số nợ này liên quan đến vụ kiện 300,000,000 đồng mà Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đang giải quyết. Cụ thể ông đề nghị Tòa án dừng việc xét xử nhập chung vụ án với vụ án thụ lý số 611/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh do thẩm phán Lại Phước Trường thụ lý để giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. .

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D đối với bà Cao Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Cao Thị L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Mỹ D một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền: 30,000,000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án là bà L còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/11/2018, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án sơ thẩm xét xử không khách quan, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lại Khánh Cao S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, các bên đương sự không thể tự tiến hành thỏa thuận giải quyết vụ án tại phiên tòa.

Bị đơn bà Cao Thị L có ông Đặng Chí H là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên kháng cáo với lý do, Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017 được ghi sau thời điểm Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý vụ án nguyên đơn đòi bị đơn số tiền 300,000,000 đồng, việc bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền 30,000,000 đồng là nhằm phản bác yêu cầu đòi số tiền 300,000,000 đồng của nguyên đơn, nhưng lại ghi bằng Giấy nhận nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng vụ án khác là không khách quan. Đề nghị hủy án sơ thẩm giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm nhập chung vào vụ tranh chấp số tiền 300,000,000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn là bà Cao Thị L được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận về hình thức.

[2] *Xét xử vắng mặt đương sự*: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đồng ý tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 30,000,000 đồng, căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017 do bị đơn viết và ký tên. Bị đơn nêu số tiền 30,000,000 đồng được ghi trong Giấy nhận nợ là số tiền liên quan đến tranh chấp của nguyên đơn đòi bị đơn trả 300,000,000 đồng trong vụ án khác đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết. Lý do viết Giấy nhận nợ nêu trên là do bị đơn không thừa nhận có nợ 300,000,000 đồng mà đồng ý còn nợ 30,000,000 đồng nên đã làm tại Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án nêu trên. Nay nguyên đơn căn cứ Giấy nhận nợ để tiếp tục đòi thêm số tiền này bị đơn không đồng ý. Đề nghị, hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại để gộp 2 vụ án là một. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử phúc thẩm cần đặt ra là xem xét số tiền 30,000,000 đồng trong Giấy nhận nợ có liên quan đến số tiền 300,000,000 đồng nguyên đơn đang đòi bị đơn trong vụ án khác, làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3.2] Xét tại Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2018/DSST ngày 29/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D đòi bà Cao Thị L phải trả số tiền 300,000,000 đồng. Bản án nêu trên cũng thể hiện trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thừa nhận có nợ số tiền 300,000,000 đồng mà thừa nhận còn nợ số tiền 30,000,000 đồng, nhưng lại viết Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017 tại Tòa án.

[3.3] Ngày 06/6/2018 căn cứ Giấy nhận nợ nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn số tiền 30,000,000 đồng. Căn cứ “Bản luận cứ” ngày 07/6/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nêu: “bà Cao Thị L có nợ bà Trần Thị Mỹ D số tiền 30,000,000 đồng là sự thật. Do đó, ngày 06/12/2017 là L mới viết giấy nhận nợ, thừa nhận có nợ ...số tiền 30,000,000 đồng (viết tại tòa)”. Xét Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017, bị đơn ghi và ký tên có nội dung: “tôi thừa nhận hiện tôi còn nợ bà Trần Thị Mỹ D...số tiền là 30,000,000 đồng...”; đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu nhập 2 vụ án để giải quyết cùng một vụ án vì liên quan với nhau, nhưng không được Tòa án cấp sơ

thẩm xem xét chấp nhận. Đủ cơ sở xác định nội dung Giấy nhận nợ được thực hiện trong thời gian Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đang thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn đòi bị đơn số tiền 300,000,000 đồng. Tại Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết tranh chấp liên quan đến số tiền 300,000,000 đồng phải được hướng dẫn để bị đơn viết bản tự khai, để xem xét chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền 30,000,000 đồng nếu nguyên đơn không có căn cứ chứng minh bị đơn còn nợ 300,000,000 đồng như yêu cầu khởi kiện. Cần xác định số tiền 30,000,000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017 là khoản tiền phải được giải quyết trong vụ án tranh chấp đòi số tiền 300,000,000 đồng.

[3.4] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017 có đủ cơ sở xác định hai bên đã giao kết hợp đồng vay tài sản và không liên quan đến số tiền 300,000,000 đồng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong khi bị đơn chỉ đồng ý còn nợ 30,000,000 đồng là đánh giá chứng cứ không toàn diện, thiếu khách quan.

[3.5] Cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn xác định số tiền 30,000,000 đồng là số tiền bị đơn thừa nhận để phản bác số tiền 300,000,000 đồng đang được tranh chấp bằng vụ án khác, sửa án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, không cần thiết phải hủy án sơ thẩm như yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3.6] Do bị đơn được chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $30,000,000 \times 5\% = 1,500,000$ đồng.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 177/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D đòi bà Cao Thị L trả số tiền 30,000,000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 06/12/2017.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Mỹ D phải chịu là 1,500,000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn), được căn trừ số tiền 750,000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0005187 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, nguyên đơn còn phải nộp tiếp số tiền 750,000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Cao Thị L không phải chịu, được nhận lại số tiền 300,000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0006348 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh